

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 1779/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Hà, tỉnh
Quảng Ninh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng đô thị; căn cứ QCXDVN 01:2008/BXD; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành liên quan.

Căn cứ Luật Quy hoạch số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị”.

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2009 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2009 của Bộ Xây dựng “Hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế”.

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 31/5/2014 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 14 “Về việc thông qua Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050”.

Căn cứ Thông báo số 814-TB/TU ngày 01/10/2012 của Tỉnh ủy Quảng Ninh tại cuộc họp ngày 26/9/2012 về công tác quy hoạch (tại Điểm 7 đã chỉ đạo: “Việc lập các quy hoạch cần triển khai song song giữa quy hoạch của Tỉnh và của các Sở, ban, ngành, địa phương trên cơ sở có sự phối hợp chặt chẽ, chia sẻ thông tin cùng nhau thực hiện nhiệm vụ chung, đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và mối liên kết tổng thể”); Thông báo số 38-KL/TU ngày 21/01/2014 của Tỉnh ủy Quảng Ninh “Kết luận của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hải Hà đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch KKT cửa khẩu Bắc Phong Sinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Hà”.

Căn cứ văn bản số 761/UBND-QH3 ngày 21/2/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v lựa chọn đơn vị tư vấn lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 huyện Hải Hà giai đoạn 2008-2020”; văn bản số 3579/UBND-QH2 ngày 01/7/2014 của UBND tỉnh “V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 31/5/2014 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc thông qua Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050”.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 161/TTr-SXD ngày 05/8/2014;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050 với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án và thời hạn thực hiện quy hoạch.

- Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050.

- Thời gian thực hiện quy hoạch: Ngắn hạn đến năm 2020; dài hạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

2. Phạm vi ranh giới.

- Phạm vi nghiên cứu gián tiếp: Đặt huyện Hải Hà trong sự phát triển liên kết vùng ở cấp tỉnh có xét đến quốc gia và kết nối khu vực ở cấp quốc tế; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa hệ thống đô thị Quảng Ninh và các đô thị trong Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh.

- Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: Toàn bộ địa giới hành chính của huyện Hải Hà bao gồm: khu vực nằm trong KKTCK Móng Cái (9 xã thị trấn, bao gồm các đơn vị hành chính là các xã: Quảng Điền, Quảng Phong, Phú Hải, Quảng Thắng, Quảng Thành, Quảng Minh, Quảng Trung, Cái Chiên và thị trấn Quảng Hà); KKTCK Bắc Phong Sinh (xã Quảng Đức) và 06 xã của huyện Hải Hà bao gồm các xã: Quảng Chính, Quảng Long, Đường Hoa, Tiến Tới, Quảng Sơn, Quảng Thịnh.

- Quy mô diện tích: Toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Hải Hà là 69.013 ha. Trong đó, diện tích đất liền là 51.393,17 ha. Ranh giới lập quy hoạch được xác định như sau:

- + Phía Đông giáp thành phố Móng Cái và vịnh Bắc Bộ;
- + Phía Tây giáp huyện Bình Liêu và Đầm Hà;
- + Phía Nam giáp vịnh Bắc Bộ;
- + Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc.

3. Mục tiêu.

- Nghiên cứu các mối quan hệ kinh tế, mối quan hệ giữa phát triển vùng

huyện Hải Hà với các vùng khác trong tỉnh Quảng Ninh, cùng với các địa phương khác trong khu vực Đông Bắc và vùng duyên hải Bắc Bộ; mối quan hệ phát triển của 06 xã với Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh trên cơ sở đánh giá, nghiên cứu đến tổng thể chung của toàn huyện Hải Hà, kế thừa Quy hoạch chung huyện Hải Hà duyệt năm 2008 và mối quan hệ với các vùng khác trong khu vực để triển khai bảo đảm các định hướng phát triển của Tiểu vùng các Khu kinh tế cửa khẩu với Trung Quốc theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh.

- Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp then chốt gắn với thế mạnh về kinh tế biển (cảng biển, xuất nhập khẩu...); hỗ trợ phát triển hai Khu kinh tế cửa khẩu; cung cấp nhân lực, nguyên liệu sản xuất... theo phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, thực hiện giảm nghèo bền vững. Phấn đấu đến năm 2020, thị trấn Quảng Hà đạt đô thị loại IV và đến năm 2030 trở thành đô thị loại III.

- Tích cực, chủ động xây dựng tỉnh Quảng Ninh và huyện Hải Hà nói riêng trở thành khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng, an ninh và phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế.

4. Tính chất.

- Là vùng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp then chốt gắn với thế mạnh về kinh tế biển, trung tâm chế biến nông, lâm, thủy sản phục vụ xuất khẩu theo hướng xây dựng thương hiệu, nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm.

- Cùng với thành phố Móng Cái xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái thành một Khu đô thị lớn Hải Hà – Móng Cái đồng thời xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh bảo đảm chức năng trong tương lai của huyện Hải Hà phát triển thành trung tâm công nghiệp cảng biển, trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần cảng biển, là trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ biên giới và trung tâm hội chợ quốc tế; giữ vai trò là cửa ngõ hợp tác quan trọng giữa Việt Nam với Đông Bắc Á và Đông Nam Á...

- Là vùng có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng phía Đông Bắc Việt Nam.

- Phát triển khu công nghiệp (KCN), cảng biển Hải Hà, khu kinh tế (KKT) cửa khẩu Bắc Phong Sinh để hỗ trợ gắn kết với phát triển của Móng Cái, Đầm Hà, Bình Liêu phát triển sản xuất và chế biến nông sản.

5. Dự kiến quy mô dân số và đất đai.

a. Quy mô dân số:

- Dự báo về phát triển dân số, lao động theo các giai đoạn quy hoạch đến năm 2020 và 2030; dự báo về tỷ lệ đô thị hóa, cơ cấu dân số đô thị nông thôn và lực lượng lao động. Trên cơ sở thực tiễn phát triển và Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, dự kiến, quy mô dân số huyện Hải Hà theo các giai đoạn như sau:

+ Đến năm 2020: 100.000 người;

+ Đến năm 2030: 125.000 người;

+ Đến năm 2050: Dự kiến ổn định khoảng từ 250.000 - 300.000 người.

- Quy mô dân số sẽ được tính toán, xác định cụ thể theo luận chứng khoa học trong quá trình lập quy hoạch, trong đó xác định cụ thể dân số của 06 xã của vùng trực tiếp nghiên cứu quy hoạch và trên cơ sở cập nhật số liệu của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hải Hà, Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Quy hoạch xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh. Các thành phần dân số khác như khách du lịch, khách vắng lai đến khu vực làm việc theo thời vụ, khách tạm trú... sẽ được xác định và qui đổi trong giai đoạn nghiên cứu thiết kế đồ án đảm bảo phù hợp với Quyết định 2622/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”

b. Quy mô đất xây dựng:

- Nguyên tắc: Dự báo về đất đai, lựa chọn các chỉ tiêu về sử dụng đất cho các nhu cầu phát triển; dự báo về nhu cầu đất xây dựng đô thị, nông thôn, công nghiệp, dịch vụ, sản xuất nông nghiệp và xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo các giai đoạn lập quy hoạch; xác định các vùng cấm phát triển, hạn chế phát triển;

- Dự báo sơ bộ đến năm 2030 của toàn huyện Hải Hà: Đất xây dựng đô thị khoảng 12.000 ha; đất nông thôn khu vực nông thôn khoảng 39.393 ha. Đất ở trong đô thị mới khoảng 900 ha; đất ở nông thôn khoảng 210 ha; đất ở đô thị hiện hữu 102 ha. Quy mô đất xây dựng sẽ được tính toán, xác định cụ thể theo luận chứng khoa học trong quá trình lập quy hoạch trên cơ sở cập nhật số liệu của Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hải Hà, Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Quy hoạch xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh và các điều kiện thực tại, sự phát triển của Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà.

6. Các chỉ tiêu chính dự kiến của đồ án.

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật về hạ tầng xã hội, kỹ thuật trong các khu vực tập trung xây dựng thuộc huyện Hải Hà theo tiêu chí đô thị loại III, có tính đến khu vực nội thị và ngoại thị trong tương lai. Trong quá trình lập quy hoạch cần xác định rõ, đảm bảo phù hợp với các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, có cân đối cho phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển của khu vực.

- Ngoài ra, cần đảm bảo: Về hạ tầng kỹ thuật: Đối với khu vực tập trung xây dựng, cơ sở hạ tầng tối thiểu đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV; Đối với các khu dân cư nông thôn tối thiểu đáp ứng các tiêu chí về Nông thôn mới do Chính phủ ban hành.

- Một số chỉ tiêu chính về phát triển kinh tế - xã hội được xác định, cập nhật theo Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Hải Hà đang được lập, trình duyệt.

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật dự kiến:

Stt	Hạng mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu tối
-----	-------------------	-------------	--------------

			thiếu
I	Chỉ tiêu về đất đai		
1.1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² sàn/người	12
1.2	Đất xây dựng công trình công cộng cấp khu ở	m ² /người	1
1.3	Chỉ tiêu đất dân dụng	m ² /người	61
1.4	Đất xây dựng công trình phục vụ công cộng cấp đô thị	m ² /người	03
1.5	Đất cây xanh toàn khu	m ² /người	10
1.6	Đất cây xanh công cộng (trong khu dân dụng)	m ² /người	07
II	Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật		
2.1	Giao thông		
	- Tỷ lệ đất giao thông chính đô thị	% đất XDĐT	19
	- Mật độ đường giao thông chính	Km/km ²	10
	- Diện tích đất giao thông/dân số	m ² /người	11
2.2	Chỉ tiêu cấp nước		
	- Nước sinh hoạt (Qsh)	l/người/ng.đ	110
	- Nước công nghiệp	m ³ /ha-ng.đ	20
	- Nước cho công trình công cộng	%Qsh	10
	- Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch	% dân số	75 (Ưu tiên 100%)
2.3	Chỉ tiêu cấp điện		
	- Điện sinh hoạt	Kwh/ng.năm	700
	- Điện công nghiệp	Kw/ha	150
	- Kho bãi	Kw/ha	50
	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	% số lượng các tuyến chính	95 (ưu tiên 100%)
2.4	Chỉ tiêu thoát nước thải		
	- Nước thải sinh hoạt	% nước cấp	80
	- Nước cho công trình công cộng		
	- Nước thải công nghiệp	% nước cấp	100
	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất xây dựng mới có trạm xử lý nước thải	%	80 (ưu tiên 100%)
2.5	Chỉ tiêu tính toán thải rác		
	- Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý bằng công nghệ thích hợp	% lượng rác thải	80 (ưu tiên 100%)
	- Rác thải công nghiệp	% lượng rác thải	100
2.6	Bình quân máy điện thoại	Số máy/100 người	14

Quá trình lập quy hoạch sẽ xác định cụ thể các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật dự kiến, đảm bảo phù hợp với các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, có cân đối cho phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của khu vực.

7. Các yêu cầu nghiên cứu.

7.1. Quan điểm chung: Triển khai song song và cập nhật số liệu, định hướng phát triển của Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hải Hà, Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Quy hoạch xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh, Quy hoạch chung xây dựng vùng kinh tế ven biển Móng Cái – Hải Hà – Vân Đồn (do Bộ Xây dựng đang lập) đảm bảo phù hợp và liên kết tổng thể chặt chẽ.

7.2. Đánh giá tổng quan thực trạng và nguồn lực phát triển:

- Phân tích vị trí địa lý, đặc điểm địa hình, địa chất, khí hậu, thủy văn, các vấn đề về biến đổi môi trường.

- Về hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn: Xác định đặc điểm phân bố, quá trình phát triển, tốc độ và xu hướng đô thị hóa, các vấn đề cần phải khắc phục hoặc phát huy.

- Về hệ thống hạ tầng kinh tế: Phân tích hệ thống hạ tầng kinh tế về công nghiệp, dịch vụ, tiêu thủ công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp, quá trình chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, quy hoạch tổng thể phát triển KTXH và nhu cầu phát triển đối với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

- Về hệ thống hạ tầng xã hội: Phân tích đặc điểm phân bố, số lượng, quy mô và các kế hoạch phát triển đối với hệ thống hạ tầng xã hội, xác định các nhu cầu phát triển và kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực có liên quan.

- Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Phân tích đánh giá về hệ thống giao thông đô thị, nông thôn, hệ thống sông hồ, kênh mương thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc và hạ tầng kỹ thuật khác về nguồn, nhu cầu, mạng lưới, khả năng đáp ứng và các kế hoạch phát triển.

- Về công tác rà soát, đánh giá các chương trình, quy hoạch và dự án: Đánh giá thực trạng các chương trình, quy hoạch và dự án tại các khu vực đô thị và nông thôn để đưa ra các giải pháp khớp nối, điều chỉnh phù hợp với định hướng quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành.

- Đánh giá tổng quan thực trạng và nguồn lực phát triển của vùng huyện Hải Hà (cụ thể hơn so với các đồ án cấp vùng rộng lớn hơn), đồng thời phải phân tích, đặt trong tổng thể phát triển của khu vực.

- Xác định các vấn đề cần giải quyết của thực trạng phát triển:

- + Trên cơ sở tài liệu thu thập và nội dung phân tích đánh giá tổng quan thực trạng phát triển, tổ chức nghiên cứu đánh giá chung về các vấn đề hiện trạng cần giải quyết, các ưu điểm cần phát huy, các nhược điểm cần khắc phục và lựa chọn các vấn đề cần phải tập trung giải quyết trong đồ án.

- + Phân tích, rà soát, cập nhật, chia sẻ thông tin, có nghiên cứu đối với các đồ án quy hoạch có liên quan như Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội KKTCK Móng Cái, Quy hoạch chung xây dựng KKTCK Móng Cái, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã

hội KKTCK Bắc Phong Sinh... Cần thiết đưa ra các đề xuất để kịp thời lồng ghép, khớp nối đồng bộ, thống nhất với các đề án.

7.3. Định hướng phát triển không gian vùng.

a. Mô hình phát triển không gian vùng

- Hướng tới một không gian kinh tế xanh, đô thị xanh; bền vững, bảo tồn và phát huy các giá trị thiên nhiên, hiệu quả trong khai thác các tiềm năng thế mạnh của khu vực để phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển mạnh KCN Hải Hà, đồng bộ với khu đô thị mới Hải Hà ở phía Đông thị trấn Quảng Hà. Phía Nam ưu tiên phát triển các khu du lịch biển đảo cao cấp. Phía Bắc là khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh và phía Tây cần duy trì phát triển nông nghiệp phục vụ nhu cầu lớn cho KKT cửa khẩu Móng Cái

- Cập nhật, đề xuất các ranh giới, quy mô chức năng các khu vực đô thị, các khu tiếp giáp với KKTCK Móng Cái và Bắc Phong Sinh... để đảm bảo khớp nối đồng bộ;

- Tổ chức mạng lưới trung tâm xã, khu, cấp đô thị, vùng; Đề xuất khu vực phát triển về kinh tế xã hội, về phát triển khoa học công nghệ, về nông nghiệp...; Phân vùng quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch vùng lãnh thổ, hoặc phân khu theo các tiểu khu có chức năng đặc thù. Chủ yếu phân chia chức năng các khu vực theo văn hóa du lịch thể dục thể thao, thương mại, công nghiệp, y tế, giáo dục, vùng nông lâm ngư nghiệp...;

- Đề xuất vùng cảnh quan tự nhiên kết hợp với hệ thống không gian mở lớn cần khoanh vùng kiểm soát; Đề xuất các ranh giới kiểm soát phát triển các đô thị và khu dân cư nông thôn, ranh giới các vùng, khu vực khuyến khích phát triển, hạn chế phát triển và cấm phát triển...

- Xác định mô hình phát triển không gian đô thị và nông thôn, gồm: động lực phát triển, cấu trúc, khung phát triển các hệ thống trung tâm, các khu vực dân cư nông thôn, vùng chức năng trên địa bàn huyện;

- Xác định khung cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và các công trình kỹ thuật đầu mối;

- Xác định các chỉ tiêu phát triển cơ bản về đất đai, dân số các khu vực phát triển đô thị, nông thôn và hệ thống hạ tầng xã hội, kỹ thuật trên cơ sở khai thác, bền vững, hiệu quả các tiềm năng lợi thế của khu vực;

- Vùng huyện Hải Hà phân thành 03 khu vực phát triển như sau: (1) Khu vực 09 xã, thị trấn nằm trong không gian Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái; (2) Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh; (3) Khu vực các xã còn lại. Đảm bảo mô hình phát triển bền vững, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường thiên nhiên. Đồng thời cần nghiên cứu phương án định hướng phát triển không gian vùng huyện Hải Hà theo hướng: (1) KCN Cảng biển Hải Hà; (2) KKT cửa khẩu Bắc Phong Sinh và vành đai biên giới kết nối với KKT cửa khẩu Hoàn Mô, KKT cửa khẩu Móng Cái; (3) Không gian ven đồi núi phía bắc QL 18 và không gian ven biển phía Nam QL18; (4) Không gian biển, đảo... để lựa chọn

phương án định hướng phát triển không gian Vùng một cách tối ưu.

- Theo đó, sơ bộ định hướng hình thành các khu chức năng chính sau:

+ Khu vực công nghiệp cảng biển: Khu vực phát triển kinh tế năng động và bền vững trong tương lai, phát triển theo các mô hình khu tổ hợp công nghiệp cảng biển - dịch vụ - đô thị mang hình ảnh một khu kinh tế năng động nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Ninh.

+ Khu vực đô thị: Khu vực thị trấn Quảng Hà nâng cấp, cải tạo; Các khu đô thị mới tại khu vực các xã Quảng Trung, Quảng Minh, Phú Hải;

+ Khu đô thị cửa khẩu Bắc Phong Sinh là khu đô thị thương mại cửa khẩu nằm phía Bắc của huyện.

+ Khu vực nông thôn: Bao gồm các xã còn lại, nằm ngoài phạm vi phát triển đô thị được định hướng phát triển theo mô hình nông thôn mới phát triển các mô hình nhà ở kết hợp với vườn và trang trại chăn nuôi...

+ Khu vực du lịch sinh thái.

b. Định hướng phát triển không gian vùng:

Về tổng thể định hướng phát triển không gian đảm bảo:

- Cập nhật, đề xuất các định hướng phát triển không gian vùng huyện gắn kết với các vùng lân cận, phù hợp với định hướng phát triển không gian của Tỉnh. Tổ chức hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật kết nối với các vùng huyện, các khu kinh tế và các đô thị lân cận.

- Cập nhật, đề xuất các quy định về kiểm soát phát triển không gian cho các khu vực đô thị, nông thôn, các khu vực kiểm soát phát triển và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật.

- Tổ chức không gian, hạ tầng kinh tế: Nghiên cứu, kiểm soát phát triển các khu, cụm công nghiệp, các khu vực có thế mạnh về phát triển khoa học công nghệ, các khu vực phát triển thương mại - dịch vụ... Giới hạn về quy mô, ranh giới, tính chất, chức năng và các điều kiện phát triển.

- Tổ chức không gian hệ thống hạ tầng xã hội: Định hướng mạng lưới về giáo dục, y tế, thương mại, trong bối cảnh mới gắn kết với các khu vực đô thị, vùng kinh tế trọng điểm trong địa bàn huyện.

Định hướng phát triển không gian đảm bảo phù hợp với định hướng Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050 và các Quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội có liên quan. Theo đó, vùng huyện Hải Hà phải khớp nối không gian trong tổng thể Tiểu vùng các Khu kinh tế cửa khẩu với Trung Quốc bao gồm thành phố Móng Cái, huyện Hải Hà, huyện Bình Liêu và huyện Đầm Hà. Đảm bảo mô hình phát triển bền vững, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường thiên nhiên. Các định hướng chính theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh:

- Về Công nghiệp:

+ Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà: Là khu công nghiệp nặng. Diện tích xây dựng đến năm 2030 là 1750ha. Và nếu tình hình thuận lợi, sẽ tiếp tục phát triển diện tích đất công nghiệp đến 4988ha bao gồm cả phần đất dự trữ (Hiện nay Công ty cổ phần tập đoàn Texhong được UBND tỉnh cho phép nghiên cứu đầu tư hạ tầng giai đoạn 1 tại KCN cảng biển Hải Hà với diện tích 660 ha; các giai đoạn sau sẽ được xem xét cho đầu tư tiếp với diện tích phần còn lại của KCN cảng biển Hải Hà trên cơ sở kết quả đầu tư giai đoạn 1 và tính khả thi của dự án và các yếu tố thúc đẩy sự phát triển này là tuyến đường cao tốc được xây mới và tuyến đường sắt Móng Cái – Hải Hà).

+ Cụm công nghiệp: (1) Cụm công nghiệp Quảng Thành nghiên cứu, đề xuất đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư theo hướng đến trước năm 2030 sẽ di dời cụm công nghiệp này sang khu công nghiệp cảng biển Hải Hà. (2) Cụm công nghiệp Quảng Đức xây dựng, phát triển theo hướng nguyên liệu gỗ, nông sản thu hoạch được tại huyện Hải Hà được tập trung cụm công nghiệp này và sản xuất thành các sản phẩm gỗ, vật liệu xây dựng, thực phẩm chế biến dự kiến có giá trị gia tăng cao. Các sản phẩm được làm ra sẽ được vận chuyển tới khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh và xuất khẩu sang Trung Quốc. (3) Cụm công nghiệp địa phương tại xã Quảng Trung - Phú Hải với quy mô 250ha, được quy hoạch là cụm công nghiệp sạch và các cơ sở kho vận tại “Quy hoạch mở rộng trung tâm thị trấn Quảng Hà” đã được Tỉnh Quảng Ninh duyệt năm 2013. Hiện nay dự án vẫn chưa được đầu tư xây dựng. Tuy nhiên vị trí của CCN này và nằm sát cạnh KCN Hải Hà nên khả năng cạnh tranh của CCN trở nên rất thấp. Do vậy, để tăng tính cạnh tranh cho CCN này cũng như sử dụng hiệu quả hơn hạ tầng dùng chung của KCN Hải Hà, cần nghiên cứu để di dời CCN này vào trong KCN Hải Hà, trở thành 1 phần của KCN. (4) Ngoài khu, cụm công nghiệp nêu trên; quá trình nghiên cứu, lập quy hoạch cần căn cứ điều kiện thực tế phát triển kinh tế - xã hội có thể nghiên cứu, bố trí thêm các cụm công nghiệp với quy mô phù hợp tại Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh và các khu vực khác để bảo đảm nhu cầu, hoạt động sản xuất.

- Xây dựng khu đô thị mới ở khu vực Bắc Nam – là nơi sinh sống của những người lao động làm việc ở khu công nghiệp, từ đó hình thành khu vực sản xuất có nhà ở và nơi làm việc tiếp giáp nhau.

- Xây dựng đô thị mới song song với xây dựng tuyến đường kết nối với Móng Cái. Tại khu đô thị mới, ngoài chức năng khu dân cư, bổ sung chức năng nghiên cứu phát triển nhằm nâng cao sức hấp dẫn cũng như năng lực cạnh tranh của khu công nghiệp Hải Hà. Xung quanh đô thị mới, bố trí chức năng du lịch sinh thái gắn liền với bảo tồn rừng ngập mặn.

- Quy hoạch 2 khu đô thị trong rừng (400ha và 250ha) ở phía Bắc đường cao tốc Hạ Long – Móng Cái và dọc đường QL18. Khu đô thị này cách đô thị hiện hữu Hải Hà 6-7km, và cách 30 phút di chuyển bằng xe bus. Khu đô thị này có vị trí là khu đô thị mới dự trữ sử dụng trong trường hợp KCN cảng biển Hải Hà phát triển thuận lợi, thực hiện xây dựng KCN cảng biển với diện tích 4988ha.

- Quy hoạch đảo Thoi Xanh, Cái Chiên làm khu du lịch sinh thái biển đảo

cao cấp (có kết hợp với bên cảng nước sâu tại đảo Cái Chiên phục vụ phát triển kinh tế). Khu vực hồ Trúc Bài Sơn sẽ là khu du lịch nghỉ dưỡng có phong cảnh thiên nhiên phong phú. Đây là địa điểm sẽ được các du khách ưa thích khi đến với Hải Hà

- Phía Tây Hải Hà duy trì và phát triển các thế mạnh về phát triển nông nghiệp như trồng chè, trồng nông sản, chăn nuôi gia súc gia cầm. Nghiên cứu cụ thể tại khu vực xã Quảng Phong để phát triển chăn nuôi lợn quy mô lớn với công suất 1 triệu con/năm với quy trình khép kín công nghệ cao.

- Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh:

+ Do đây là khu vực tiếp giáp với cửa khẩu Trung Quốc nên sẽ bố trí các khu thuế quan, tài chính, chợ bán buôn, chợ bán đầu giá, doanh nghiệp thương mại kinh doanh các sản phẩm của Trung Quốc và Việt Nam nhằm hỗ trợ các hoạt động biên mậu. Ngoài ra, tại đây sẽ kết hợp xây dựng KCN sản xuất chế biến đồ gỗ, vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm kỳ vọng đem lại giá trị gia tăng cao với nguồn nguyên liệu là hàng nông sản, vật liệu gỗ được sản xuất, thu hoạch tại huyện Hải Hà và thành phố Móng Cái. Những sản phẩm sản xuất ra ở khu vực lân cận này, xuất khẩu sang Trung Quốc cũng sẽ được tập kết tại đây, và các chức năng dịch vụ kho tàng, logistic cũng sẽ phát triển song song để có thể xuất hàng ngay lập tức khi thời gian tới.

+ Bảo đảm quỹ đất xây dựng kho bãi (20 ha) dọc quốc lộ 18 để chuẩn bị đáp ứng thị trường thương mại Trung Quốc tăng nhanh trong tương lai.

+ Đến năm 2030, nghiên cứu phát triển 400ha khu đô thị dịch vụ cửa khẩu Bắc Phong Sinh với quy mô khu dịch vụ thương mại khoảng 80ha, khu đô thị khoảng 160ha, cụm công nghiệp 30ha, khu dịch vụ kho vận 20ha còn lại là khu cây xanh công viên và cảnh quan thiên nhiên rừng núi. Khu vực này sẽ trở thành một khu đô thị mới loại V với đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ cho phát triển đô thị cửa khẩu bền vững.

+ Nâng cấp, mở rộng đường 18B kết nối KKT Bắc Phong Sinh và khu công nghiệp – cảng biển Hải Hà để tạo mối liên kết mạnh mẽ, vững chắc. Từ đây các sản phẩm hàng hóa từ cảng biển Hải Hà có thể thông qua cửa khẩu Bắc Phong Sinh đi Phòng Thành và Nam Ninh thay vì tập trung lưu thông qua cửa khẩu Bắc Luân II

c. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng:

- Giao thông:

+ Cập nhật, dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá, nghiên cứu các chiến lược vận tải vùng tỉnh và khu vực để đề xuất chiến lược phát triển mạng lưới giao thông vùng huyện Hải Hà.

+ Đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng giao thông đáp ứng nhu cầu giao thông tăng cao phù hợp với cấu trúc quy hoạch xây dựng vùng để hỗ trợ và củng cố các chức năng vùng của huyện Hải Hà. Giải pháp quy hoạch các công trình đầu mối và mạng lưới giao thông liên vùng, kết nối hợp lý với các khu vực khác có

liên quan. Hình thành các trục hành lang, trục liên kết nhằm thúc đẩy mạnh sự phát triển kinh tế của vùng.

+ Đảm bảo cấu trúc mạng lưới giao thông phù hợp với khung liên kết hạ tầng có liên quan, cụ thể như: (1) Trục hành lang Đông – Tây; Quốc lộ 18 đoạn đi qua huyện Hải Hà, trong giai đoạn đầu đảm nhiệm tất cả các chức năng đối ngoại, đối nội, đi qua khu trung tâm huyện. Tuyến cao tốc Hạ Long - Vân Đồn - Móng Cái là hành lang phía Đông, liên kết Trung tâm với hai khu vực phát triển đột phá của Quảng Ninh, kết nối với tuyến cao tốc Nội Bài - Hạ Long tạo ra trục hành lang kinh tế kỹ thuật lớn trong khu vực miền Bắc. Tuyến đường sắt Hạ Long - Móng Cái là tuyến vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu trong khu vực trong đó có tuyến liên kết tuyến đường sắt với cảng biển Hải Hà. Tỉnh lộ 341 là tuyến hành lang biên giới, liên kết các tỉnh vùng biên giới Việt - Trung, đoạn qua khu vực thúc đẩy khai thác tiềm năng, thế mạnh khu vực giáp biên phía Bắc huyện Hải Hà. Tuyến đường ven biển liên kết các đô thị, cảng biển, khu công nghiệp, du lịch ven biển. (2) Hệ trục liên kết Bắc – Nam, chủ yếu là hệ trục liên kết các khu vực ven biển với khu vực miền núi Hải Hà; đồng thời, đảm nhiệm vai trò liên kết các khu chức năng với các trục hành lang Đông - Tây.

+ Về đầu mối giao thông có liên quan, đây là khu vực tập trung đầy đủ các loại hình bao gồm cảng biển Hải Hà, các cảng du lịch, đặc biệt tại khu vực xã đảo Cái Chiên, sân bay Vân Đồn, ga đường sắt...

- San nền:

+ Đề xuất các giải pháp khai thác quỹ đất xây dựng trên cơ sở bảo vệ và tôn trọng cảnh quan, địa hình tự nhiên, đáp ứng được các điều kiện kỹ thuật, đảm bảo an toàn, giữ được bản sắc địa hình mỗi vùng. Ưu tiên các giải pháp khai thác quỹ đất xây dựng từ những quỹ đất còn hoang hóa, hạn chế lấy đất nông nghiệp.

+ Đề xuất các giải pháp phòng tránh các tai biến thiên nhiên, các giải pháp kỹ thuật để kiểm soát lũ, phát triển hệ thống thủy lợi đầu mối, đê, đập..., cung cấp nước cho sinh hoạt công nghiệp, nông nghiệp và đặc biệt là đáp ứng yêu cầu phân lũ, thoát lũ trong vùng với đặc thù là vùng ven biển.

+ Đề xuất các giải pháp xây dựng các công trình đầu mối và mạng lưới thoát nước mưa hợp lý.

+ Đối với nền xây dựng, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tự nhiên, địa hình, khí hậu, thủy văn và tùy theo đặc điểm các khu vực tập trung xây dựng, lựa chọn cao độ nền không chế đảm bảo không bị ngập úng với các chỉ tiêu kỹ thuật sau: Đối với thị trấn Quảng Hà định hướng sẽ trở thành đô thị loại 3, vì vậy chọn cao độ nền xây dựng đảm bảo không bị ngập lụt với tần suất $P \geq 2,5\%$. Khu công nghiệp Hải Hà: tần suất $P \geq 1\%$. Các điểm dân cư tập trung $\geq H_{max}$ hàng năm. Các khu vực lân cận phải lưu ý tới vấn đề biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng tại khu vực, kinh phí đầu tư cho công tác lấn biển để đảm bảo tính khả thi.

+ Ngoài ra, cần thiết lập khu vực rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, chắn gió để bảo vệ và nâng cao chất lượng. Hạn chế tối đa không xây dựng nhà ven suối,

ven các sườn dốc, tránh sạt lở, lũ quét...

- Về thoát nước mưa: tỷ lệ đường nội thị có công thoát nước mưa yêu cầu đạt trên 70%, đường ngoại thị đạt tối thiểu 50%. Về cơ bản, phân chia làm 03 lưu vực thoát nước chính như sau: (1) Lưu vực 1 (Lưu vực sông Hà Cối). Nằm về phía Tây của huyện. Nước được thoát xuống sông Hà Cối và một số suối nhỏ sau đó đổ ra biển. (2) Lưu vực 2 (Lưu vực sông Tài Chi), nằm giữa huyện Hải Hà. Nước được thoát vào sông Tài Chi sau đó thoát ra biển. (3) Lưu vực 3 (Lưu vực sông Tấn Mai. Nằm về phía Đông của huyện Hải Hà. Nước thoát xuống sông Tấn Mai và các suối nhỏ sau đó đổ ra biển.

- Cấp nước:

+ Đề xuất chiến lược cấp nước sạch theo hướng ưu tiên khai thác sử dụng nguồn nước mặt.

+ Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn thiết kế; Dự báo nhu cầu dùng nước; Cân đối, đánh giá và lựa chọn nguồn cấp nước; Các phương án cấp nước; Lựa chọn công nghệ xử lý nước;

+ Xác định quy mô các công trình đầu mối cấp nước; Xác định vị trí công trình đầu mối, công suất khai thác; Mạng lưới đường ống cấp nước...

+ Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước, phạm vi bảo vệ nguồn nước và nhà máy xử lý.

+ Quy hoạch cấp nước đảm bảo một số yếu tố sau: (1) Nguồn nước ngầm chỉ khai thác cấp nước cục bộ. Cần xây dựng hồ, đập để tận dụng nguồn nước mặt khai thác phục vụ sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ, du lịch. Nghiên cứu, cập nhật khu vực là sông Hà Cối, sông Tài Chi và hồ Tràng Vinh, ngoài ra khai thác thêm nguồn sông Đường Hoa và nước ngầm tại xã đảo Cái Chiên. (2) Rà soát năng lực hiện tại và khả năng đáp ứng yêu cầu cấp nước sinh hoạt và sản xuất các công trình hiện có như nhà máy nước Quảng Hà, nhà máy nước Quảng Minh, trạm cấp nước Đường Hoa... (3) Đối với các khu vực nông thôn, cần đề xuất các phương án cấp nước đảm bảo khả năng được đầu tư dưới nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với khả năng nguồn nước, hướng phát triển kinh tế từng khu vực, ưu tiên hình thức cấp nước tập trung vừa và nhỏ, cực nhỏ, hệ thống cấp nước tự chảy, giếng khoan, giếng đào đúng quy cách kỹ thuật, bể chứa nước mưa.

+ Cập nhật nhu cầu cấp nước của KCN cảng biển Hải Hà khi Công ty cổ phần tập đoàn Texhong vào đầu tư.

- Cấp điện:

+ Dự báo nhu cầu phụ tải điện, bao gồm phụ tải điện sinh hoạt, điện công trình công cộng, điện sản xuất.

+ Xác định nguồn cung cấp điện cho vùng huyện Hải Hà.

+ Đề xuất lưới truyền tải và phân phối điện: Lưới truyền tải điện cao áp (220KV và 110KV), lưới phân phối điện trung áp phục vụ khu vực đô thị và nông thôn.

+ Đề xuất các giải pháp thiết kế lưới điện không ảnh hưởng đến mỹ quan vùng. Quy hoạch cấp điện đảm bảo rà soát khả năng cung cấp của hệ thống cấp điện hiện có và dự kiến xây dựng mới như sau:

+ Cập nhật nhu cầu, phụ tải KCN cảng biển Hải Hà khi Công ty cổ phần tập đoàn Texhong vào đầu tư và Quy hoạch hướng tuyến, trạm 220KV Hải Hà – Cẩm Phả đang được triển khai.

- Thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang:

+ Quy hoạch thoát nước thải: Xác định lưu vực, hệ thống thoát nước thải cho từng khu vực trong vùng và cho các đô thị chính. Xác định vị trí, công suất, quy mô của các trạm làm sạch, trạm bơm đầu mối. Các yêu cầu vệ sinh đối với các loại nước thải sau khi xử lý. Định hướng về công tác thoát nước thải/chất thải rắn. Lựa chọn công trình xử lý nước thải có công nghệ và thiết bị hiện đại, chiếm ít diện tích đất. Các nhà máy xử lý chất thải rắn sử dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn hiện đại như đốt, tái chế... và giảm đến mức tối đa lượng chất thải rắn phải chôn lấp (dưới 10% lượng chất thải rắn phát sinh). Định hướng quy hoạch thoát nước thải, đảm bảo phù hợp đối với từng khu vực, từng khu chức năng. Riêng Khu công nghiệp Hải Hà, xây dựng hệ thống nước thải riêng.

+ Quy hoạch xử lý chất thải rắn: Đề xuất giải pháp tổ chức thu gom và quản lý CTR. Xem xét vị trí các điểm trung chuyển CTR hiện có. Đề xuất, cập nhật vị trí các điểm trung chuyển CTR; vị trí, quy mô, công suất một số công trình đầu mối xử lý chất thải rắn cấp vùng theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh. Chất thải rắn của huyện Hải Hà sẽ được đưa về xử lý tập trung tại Khu xử lý chất thải rắn Quảng Nghĩa – Móng Cái.

- Định hướng bảo vệ môi trường và cảnh quan vùng:

+ Phát triển vùng cây xanh - mặt nước sinh thái.

+ Bảo vệ môi trường cảnh quan nông lâm nghiệp và tài nguyên thiên nhiên trong vùng.

+ Định hướng bảo tồn và bảo vệ di sản : Các khu di tích có ý nghĩa nổi trội; Các di tích cấp quốc gia; Đề xuất các giải pháp bảo vệ di sản.

+ Tại vùng khu vực cảng biển Hải Hà, cần xây dựng các biện pháp ngăn ngừa, phòng tránh các tai nạn trên biển như sự cố tràn dầu, đổ thải ra biển...

- Quy hoạch xây dựng, quản lý nghĩa trang:

+ Nghiên cứu đề xuất xây dựng nghĩa trang (có thể quy mô cấp vùng - liên đô thị) có công nghệ táng tổng hợp đáp ứng yêu cầu chung của các đô thị trong vùng; xem xét vị trí xây dựng nghĩa trang tại xã Quảng Thành với quy mô khoảng 20ha, cách trung tâm đô thị Quảng Hà 8 ÷ 10km.

+ Các xã, cụm dân cư tập trung xây dựng nghĩa trang riêng, theo quy hoạch đảm bảo vệ sinh môi trường. Khu dân cư thuộc đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa sẽ hướng dẫn người dân chôn cất theo phong tục tập quán riêng, nhưng đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Đối với các nghĩa trang tại khu vực phát triển hiện hữu, đề xuất giải pháp sử dụng, cải tạo, nâng cấp cải tạo thành các công viên nghĩa trang, dần đóng cửa tiến tới sử dụng nghĩa trang cấp vùng nêu trên.

d. Đề xuất các chương trình, khu vực, dự án đầu tư phát triển vùng:

- Phân tích, đề xuất các chương trình phát triển theo quy hoạch chung đã duyệt năm 2008 và cập nhật các chương trình phát triển theo giai đoạn tại đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh để:

+ Xác định các khu vực, vùng dự án đô thị chiến lược;

+ Đề xuất các dự án cụ thể ưu tiên đầu tư trong giai đoạn đầu;

+ Đề xuất giải pháp thực hiện quy hoạch, thu hút đầu tư;

- Nguồn lực: đề xuất các nguồn lực, giải pháp huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch; Lộ trình thực hiện.

- Các mục tiêu, quan điểm xác định lĩnh vực ưu tiên đầu tư: Đẩy mạnh các động lực phát triển đô thị và khu dân cư nông thôn, phát triển các kết cấu hạ tầng để phát triển công nghiệp tăng khả năng thu hút đầu tư. Phát triển cơ sở hạ tầng xã hội và nhà ở. Bảo vệ môi trường tự nhiên, hạn chế các tác động xấu của phát triển công nghiệp và dân cư. Bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh và di sản văn hoá truyền thống trên địa bàn vùng huyện Hải Hà.

- Các chương trình đầu tư: Chương trình phát triển công nghiệp và tiêu thủ công nghiệp; chương trình phát triển du lịch; chương trình xây dựng nhà ở tại các đô thị cũ và mới; chương trình cải tạo và xây dựng các cơ sở hạ tầng xã hội: trường học, dịch vụ thương mại công cộng; chương trình phát triển hạ tầng kỹ thuật và môi trường diện rộng.

e. Đánh giá tác động môi trường chiến lược: Dự báo tác động môi trường vùng, đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường vùng. Các giải pháp bảo vệ môi trường và chương trình bảo vệ môi trường.

f. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch vùng:

- Cơ chế thực hiện quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Hà, tập trung vào một số cơ chế và biện pháp chủ yếu sau:

+ Cơ chế chính sách, chuyển đổi cơ cấu kinh tế tập trung vào một số lĩnh vực có ưu thế. Phát triển công nghiệp (loại hình và lộ trình phát triển). Phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch. Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá. Thu hút, huy động vốn đầu tư.

+ Các dự án đầu tư có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội lớn.

+ Các dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn.

+ Biện pháp sử dụng và huy động vốn.

- Cơ chế quản lý: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo. Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng.

7.4. Các yêu cầu khác:

- Rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới, triển khai các vùng sản xuất gắn kết với quy hoạch các ngành trồng trọt, chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản... để đồ án có tính khả thi cao (nghiên cứu kỹ cho 06 xã nằm ngoài ranh giới Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh).

- Cập nhật và thực hiện song song đảm bảo tính khoa học, thực tiễn, sự phù hợp và mối liên kết tổng thể với Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Hải Hà và Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh, Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Quy hoạch chung xây dựng vùng kinh tế ven biển Móng Cái – Hải Hà – Vân Đồn (do Bộ Xây dựng được giao lập) và các quy hoạch ngành... đang được triển khai đảm bảo chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh Thông báo số 814-TB/TU ngày 01/10/2012.

- Tỷ lệ bản đồ nghiên cứu đồ án: Hiện nay, Tỉnh Quảng Ninh đã có Bản đồ đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/10.000; khu vực đồ án nghiên cứu cũng đã có các bản đồ quy hoạch tỷ lệ 1/10.000 (quy hoạch chung xây dựng huyện Hải Hà và quy hoạch nông thôn mới các xã); các quy hoạch xây dựng tổng thể liên quan cũng đang nghiên cứu ở tỷ lệ bản đồ 1/10.000. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, lập quy hoạch trên tỷ lệ 1/10.000.

8. Hồ sơ sản phẩm quy hoạch và khai toán kinh phí, nguồn vốn.

a. Thành phần hồ sơ đồ án quy hoạch thực hiện theo Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng; Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng và theo các văn bản pháp quy hiện hành.

b. Khái toán kinh phí, nguồn vốn:

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Chi phí lập đồ án quy hoạch được xác định cụ thể tại bước lập đồ án quy hoạch trên cơ sở quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Văn bản số 2205/TTg-ĐP ngày 29/11/2011, số 547/VPCP-ĐP ngày 02/2/2012 về việc thuê tư vấn nước ngoài lập các quy hoạch của tỉnh Quảng Ninh và Văn bản số 1603/BXD-KTQH ngày 19/9/2012 của Bộ Xây dựng về việc lập QHC xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và Vùng kinh tế ven biển Móng Cái – Hải Hà – Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh.

9. Tổ chức thực hiện.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (chủ đầu tư): Ủy ban huyện Hải Hà.

- Cơ quan thẩm định, trình phê duyệt: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đơn vị tư vấn dự kiến lập quy hoạch: UBND huyện Hải Hà thực hiện theo quy định hiện hành.

- Thời gian nghiên cứu, hoàn thành, trình duyệt Đồ án: Không quá 12 tháng, kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Hải Hà; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./: *vt*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (B/c);
- Như điều 2 (thực hiện);
- Các đồng chí Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các đồng chí chuyên viên: QH1-3, QLĐĐ1, XD1-3, TH1;
- Lưu: VT, QH2.
15bản-QĐ51.8

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thông